TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2023/HS-ST Ngày 17/5/2023.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q , TỈNH T

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Thanh

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Nhất và Ông Vi Ngọc Trung.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 10/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 04/5/2023, đối với bị cáo:

Hà Văn B , sinh năm 1971. Nơi cư trú: Bản T , xã P , huyện Q , tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 0/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bị cáo là người khuyết tật nặng. Bố: Hà Văn B (Đã chết). Mẹ: Lương Thị S sinh năm 1952. Vợ: Lương Thị L , sinh năm: 1971. Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000. Nơi cứ trú của Mẹ, vợ và các con bị cáo: Bản T , xã P , huyện Q , tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 01/2023/LC-TA ngày 10/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q , Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thu H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T . Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khi còn nhỏ, bị cáo đã nghe những người già trong bản kể về việc chế tạo thuốc nổ làm thuốc súng để đi săn, bắn thú rừng nên bị cáo biết được cách chế tạo thuốc nổ. Bị cáo nảy sinh ý định chế tạo thuốc nổ bán kiếm thêm thu nhập nên khoảng tháng 12/2022, bị cáo đã đến chợ C ở xóm T , xã V , tỉnh H mua túi phân dơi (Không xác định khối lượng cụ thể) với giá 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) của một người phụ nữ lạ mặt bán hàng dọc đường (Không xác định danh tính người này) đem về nhà đun sôi, lọc lấy phần bọt trắng đem phơi khô cho vào cối dùng chày giã nát thành nhựa chiết xuất từ phân con dơi, tiếp đó bị cáo dùng chày, cối giã nhỏ than củi có sẵn trong nhà tạo thành bột màu đen. Tiếp đó vào ngày 01/01/2023 bị cáo tiếp tục đến chợ Co Lương mua một túi lưu huỳnh khoảng 02 kg với giá 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) của một người phụ nữ (Bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ người này) đem về nhà chế tạo thuốc nổ bằng cách đem trộn hết bột lưu huỳnh, nhựa chiết xuất từ phân con Dơi, bột than củi theo tỷ lệ 01 bát to lưu huỳnh, 01 bát to bột than và 01 bát nhỏ nhựa chiết xuất từ phân con Dơi cho vào cối dùng chày giã nát thành bột thuốc nổ có màu đen phơi trong vườn 01 ngày, sau đó bị cáo cho hết thuốc nổ này vào một túi nilon màu đen rồi cất giấu tại chân cầu thang trong nhà bán dần kiếm thêm thu nhập. Tuy nhiên, bị cáo chưa kịp bán cho ai thì vào hồi 15 giờ ngày 04/01/2023 bị Công an huyện Quan Hóa phát hiện, niêm phong thu giữ, toàn bộ số thuốc nổ bị cáo tự chế. Ngoài ra Còn thu giữ một chày và một cối là dụng cụ bị cáo dùng chế tạo thuốc nổ.

Tại bản Kết luận giám định số 389/KL-KTHS ngày 13/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

"Chất bột màu đen, trong túi nilon màu đen, bên ngoài là túi nilon màu xanh của hộp cát tông niêm phong gửi đến giám định là thuốc nổ, loại thuốc nổ đen - Thuộc vật liệu nổ, thường dùng để làm các loại đạn tự chế. Tổng khối lượng là 2,146kg (Hai phẩy một bốn sáu ki lô gam)"

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS-P1 ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Hà Văn B về tội: "Chế tạo, tàng trữ trái phép vật liệu nổ" theo khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 05/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã Quyết định phân công cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Q , tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử đối với vụ án Hà Văn B .

Tại phiên tòa, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo nhận thức được việc chế tạo trái phép vật liệu nổ là vi phạm pháp luật, nhưng do gia đình nghèo, bản thân bị khuyết tật nặng cần có thuốc để chữa trị nên muốn chế tạo thuốc nổ bán cho những người đi săn chế đạn săn, bắn thú nhằm có thêm thu nhập cho gia đình, nhưng chưa bán cho ai thì bị bắt, ngoài ra

không có mục đích nào khác. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo thuộc hộ nghèo. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng: Khoản 1 Điều 305; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 và Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Hà Văn B phạm tội "Chế tạo, tàng trữ trái phép vật liệu nổ".

Xử phạt bị cáo từ **20** đến **24** tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tịch thu, giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa xử lý 02 kg thuốc nổ đen là vật chứng vụ án còn lại sau giám định, hiện đang được bảo quản tại Công ty cổ phần xây dựng và khai thác Trường Sơn, địa chỉ: xã Thiệu Ngọc, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đối với: Các đồ vật, dụng cụ, công cụ thu giữ của bị cáo, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng có bản luận cứ bào chữa. Người bào chữa đồng ý với quan điểm truy tố của VKS về tội danh và các điều luật áp dụng như bản Cáo trạng nêu, đề nghị HĐXX: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, s khoản 1Điều 51 BLHS, vì quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, là người khuyết tật nặng, không có khả năng tự chăm sóc cho bản thân, đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung mà xem xét xử bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, bản thân trở thành công dân có ích.

Bị cáo đồng tình với luận cứ bào chữa, không tranh luận gì với đại diện VKS. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo xin được hưởng án treo, bị cáo hứa sẽ không vi phạm pháp luật, để bị cáo có cơ hội sữa chữa lỗi lầm của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, kết luận giám định và kết quả tranh luận tại phiên tòa, thể hiện: Từ khi còn nhỏ, bị cáo đã nghe những người già trong bản kể về việc chế tạo thuốc nổ làm thuốc súng để đi săn, bắn thú rừng nên bị cáo biết được cách chế tạo thuốc nổ. Bị cáo nảy sinh ý định chế tạo thuốc nổ bán kiếm thêm thu nhập nên bị cáo đã mua phân dơi đem về nhà đun sôi, lọc lấy phần bọt trắng đem phơi khô cho vào cối dùng chày giã nát thành nhựa chiết xuất từ phân con dơi, tiếp đó bị cáo dùng chày, cối giã nhỏ than củi có sẵn trong nhà tạo thành bột màu đen. Tiếp đó bị cáo mua một túi lưu huỳnh khoảng 02 kg đem về nhà chế tạo thuốc nổ bằng cách đem trộn hết bột lưu huỳnh, nhựa chiết xuất từ phân con Dơi, bột than củi theo tỷ lệ 01 bát to lưu huỳnh, 01 bát to bột than và 01 bát nhỏ nhựa chiết xuất từ phân con Dơi cho vào cối dùng chày giã nát thành bột thuốc nổ có màu đen phơi trong vườn 01 ngày, sau đó bị cáo cho hết thuốc nổ này vào một túi nilon màu đen rồi cất giấu tại chân cầu thang trong nhà bán dần kiếm thêm thu nhập, bị cáo chưa kịp bán cho ai thì bị Công an huyện Q phát hiện, niêm phong thu giữ, toàn bộ số thuốc nổ bị cáo tự chế và thu giữ một số dụng cụ, đồ vật liên quan đến việc chế tạo thuốc nổ của bị cáo.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản khám xét, thu giữ, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo đã phạm tội "Chế tạo, tàng trữ trái phép vật liệu nổ" được quy định tại khoản 1 điều 305 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và lời khai nhận tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng: Hiện nay trên địa bàn huyện Q , tình trạng chế tạo và tàng trữ trái phép vật liệu nổ đang diễn ra

khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên phải nhận thức và biết được thuốc nổ là mặt hàng được nhà nước quản lý, nhằm bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ con người và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nên mọi hành vi chế tạo, cất giữ, sử dụng liên quan đến vật liệu nổ đều trái với quy định của pháp luật, đều bị pháp luật nghiêm cấm và bị coi là tội phạm, nhưng do nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, nên bị cáo đã cố ý chế tạo, tàng trữ trái phép vật liệu nổ để nhằm mục đích bán kiếm thu nhập cho gia đình (Tuy nhiên, chưa bán được cho ai thì bị bắt). Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, vi phạm điều kiện về sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và các quy định của Nhà nước về chế tạo, tàng trữ và quản lý các vật liệu nổ. Ngoài ra, còn có thể đe doạ đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của mọi người, ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và trách nhiệm hình sự thì thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; mục đích bị cáo chế tạo, tàng trữ vật liệu nổ cũng chỉ nhằm kiếm thêm thu nhập cho gia đình bớt khó khăn, đồng thời bị cáo được chính quyền, đoàn thể xác nhận trong quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành, gương mẫu các đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, hương ước, có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật lần nào, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, bị khuyết tật nặng, không có khả năng tự chăm sóc cho bản thân, được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; gia đình thuộc hộ nghèo. Vì vậy HĐXX thấy, cho bị cáo hưởng tình tiết giản nhẹ quy định tại điểm p, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên HĐXX sẽ lên cho bị cáo một hình phạt tù có thời hạn, nhưng xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà căn cứ Điều 65 BLHS, cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục, vẫn đủ sức răn đe, phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo bị khuyết tật nặng không có khả năng tự chăm sóc cho bản thân, thường xuyên ốm đau, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (*Hai*) kg thuốc nổ đen còn lại sau giám định, đây là những vật chứng của vụ án. Toàn bộ số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Công ty cổ phần xây dựng và khai thác T , địa chỉ: xã T , huyện T , tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 68 và Điều 70 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ về việc: "Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ". Tịch thu giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với các đồ vật, gồm: Một chày và một cối thu giữ của bị cáo. Đây là những đồ vật bị cáo dùng để chế tạo thuốc nổ, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về biện pháp tư pháp: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số trú số: 01/2023/LC-TA ngày 10/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q đối với bị cáo sẽ hết hiệu lực khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[11] Các nhận định khác:

Đối với 02 người phụ nữ đã bán phân dơi và bột Lưu huỳnh cho bị cáo, Cơ quan điều tra không có thông tin cụ thể xác minh làm rõ để xử lý ở vụ án này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Về điều luật: Căn cứ vào khoản 1 Điều 305; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 và điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS;

Điểm a, c khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS;

Điều 68 và Điều 70 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017;

Điều 3, khoản 1 Điều 21 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Hà Văn B phạm tội "*Chế tạo, tàng trữ trái phép vật liệu nổ*".

- Xử phạt: Hà Văn B 20 (*Hai mươi*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 40 (*Bốn mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/5/2023.

Giao bị cáo cho chính quyền Ủy ban nhân dân xã P , huyện Q , tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo mà thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T xử lý theo quy định của pháp luật đối với 02 kg (hai kilogam) Chất bột màu đen, là mẫu vật còn lại sau giám định, hiện đang được bảo quản tại Công ty cổ phần xây dựng và khai thác T , địa chỉ: xã T , huyện T , tỉnh T a. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2023).

+ Tịch thu tiêu hủy một chày, một cối làm bằng gỗ, hiện đang được nhập kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Q , tỉnh T , theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2023.

- Án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Án xử công khai, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Q (03 bản);
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQ An ninh điều tra CA tỉnh Thanh Hóa;
- CQ THAHS Công an huyện Q ;
- Bộ chỉ huy QS tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Q ;
- Người bào chữa;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thị Thanh